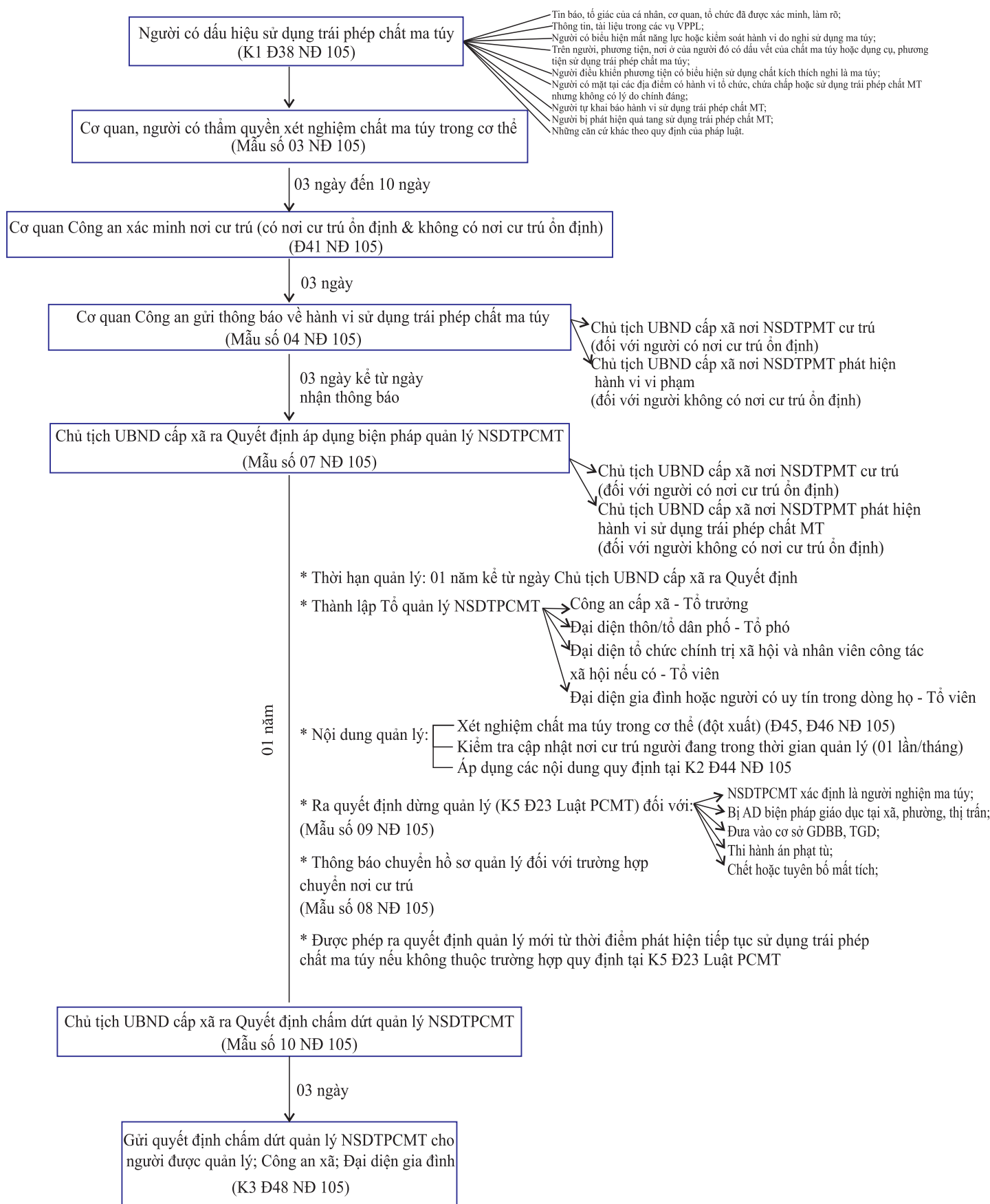
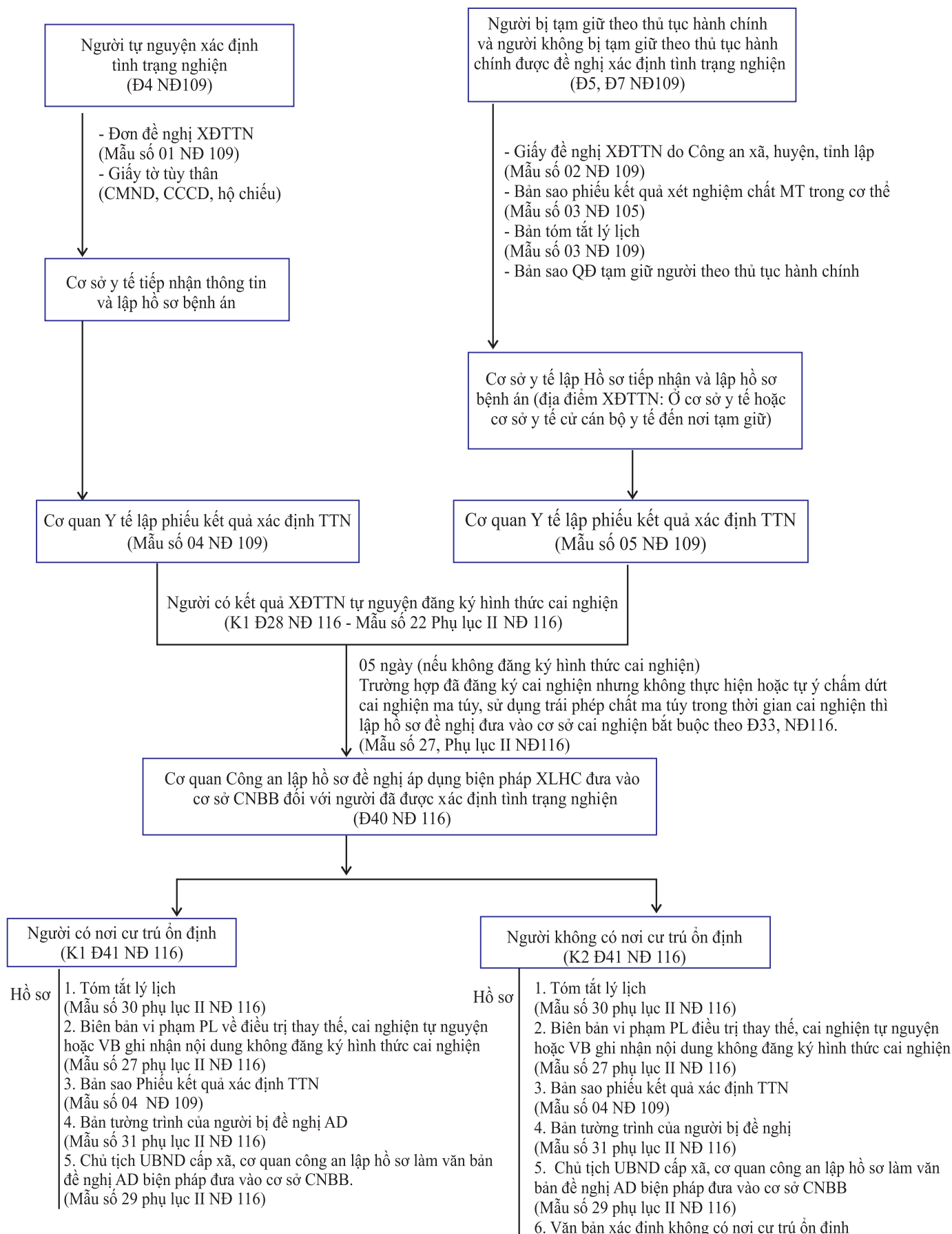


Quy trình 01: ĐƯA VÀO QUẢN LÝ NGƯỜI SỬ DỤNG TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY*



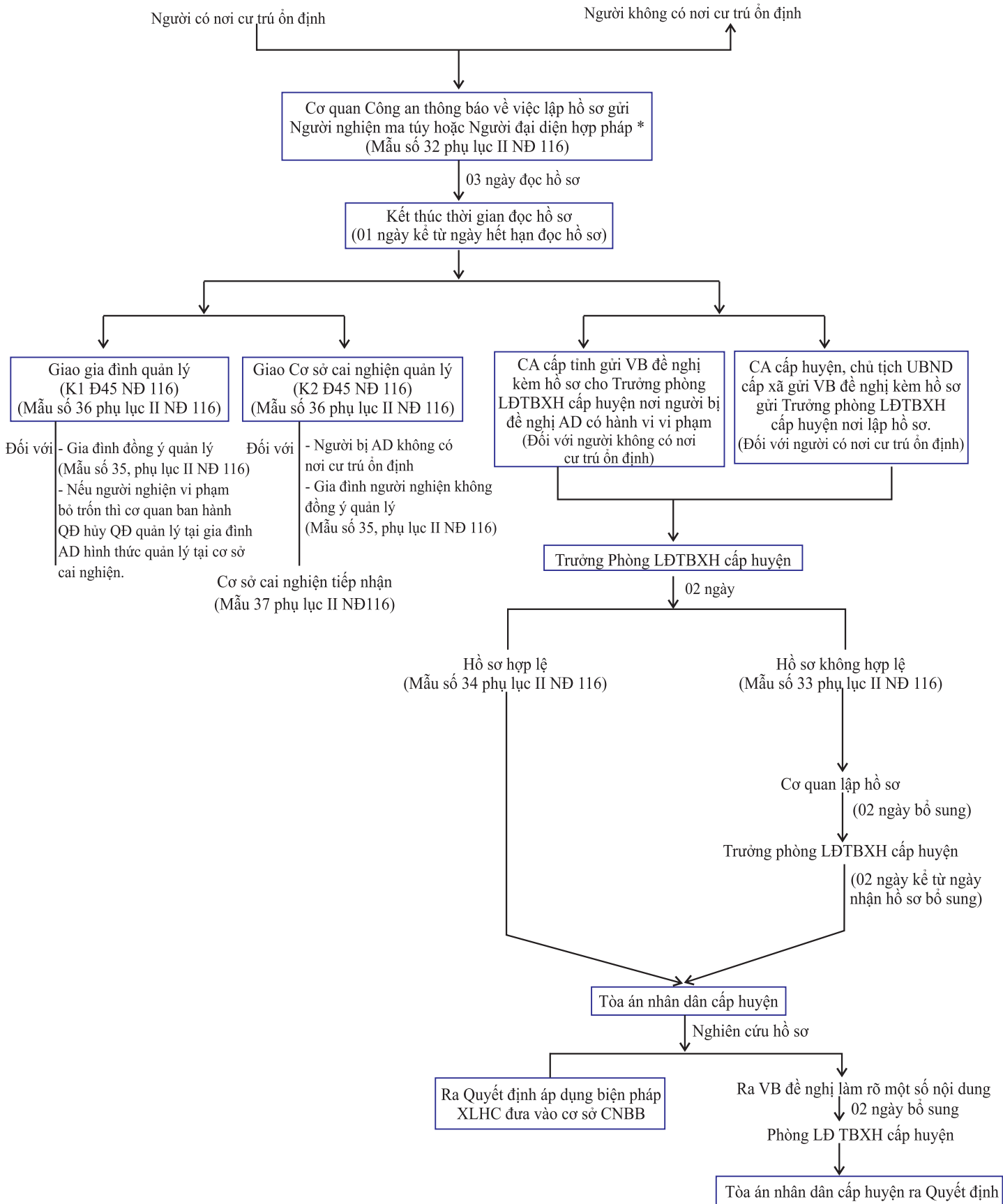
*Theo Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 và Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy.

Quy trình 02: ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH ĐƯA VÀO CƠ SỞ CẢI NGHIỆM BẮT BUỘC* VÀ ĐƯA NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY TỪ ĐỦ 12 TUỔI ĐẾN DƯỚI 18 TUỔI VÀO CƠ SỞ CẢI NGHIỆM BẮT BUỘC **

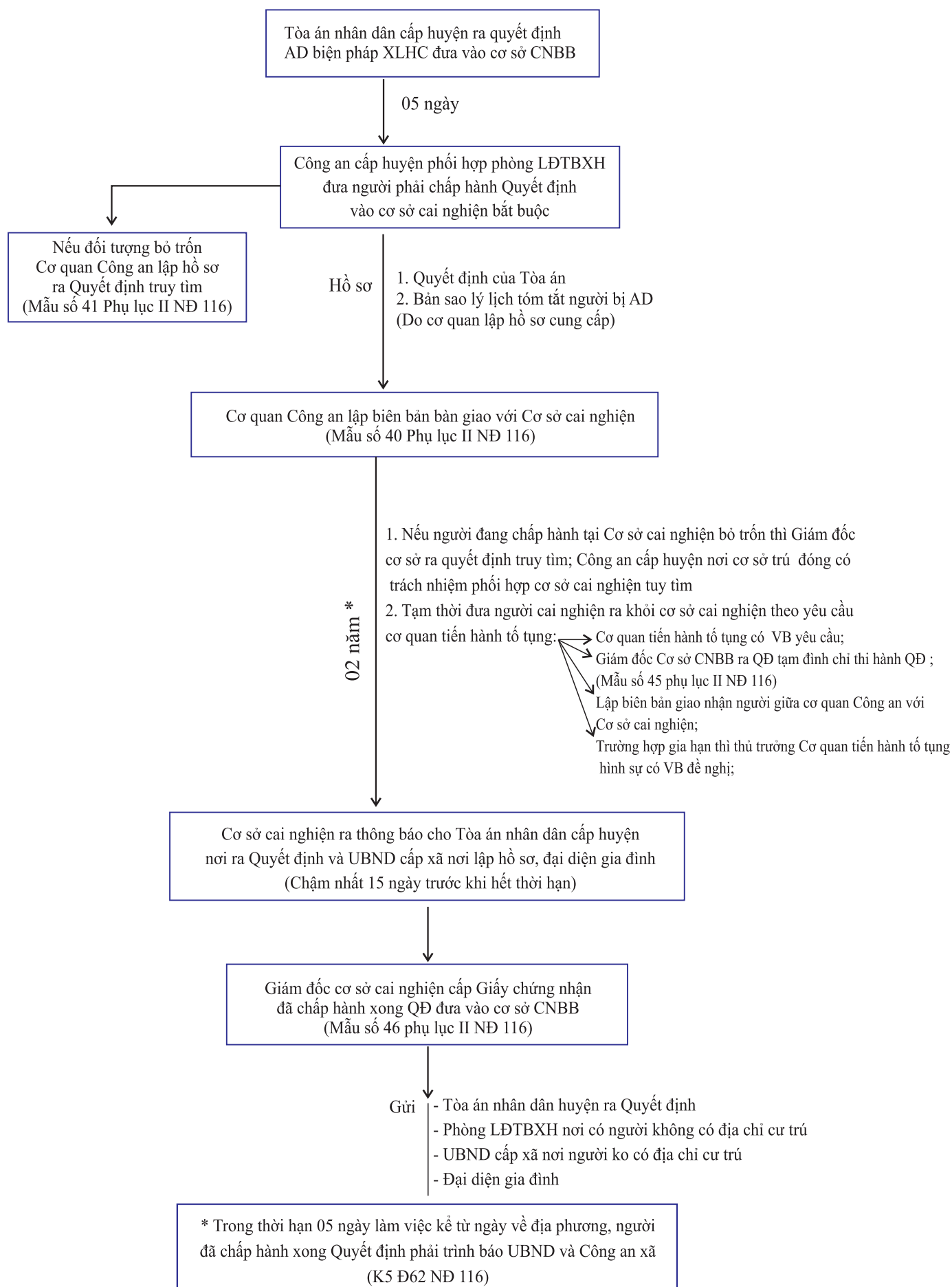


* Theo Luật Phòng chống ma túy năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành (Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy; Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Nghị định số 109/2021/NĐ-CP ngày 08/12/2021 của Chính phủ quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy).

** Đối với hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở CNBB người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi phải có 01 bản ý kiến bằng văn bản của cha mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp (Mẫu số 38 Phụ lục II NĐ 116). Việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do Tòa án nhân dân cấp huyện quyết định và không phải là biện pháp xử lý hành chính (theo K4 Đ33 Luật PCMT)



* Đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi



Quy trình 03: QUẢN LÝ SAU CAI NGHIỆN TẠI NƠI CƯ TRÚ *

Người nghiện ma túy hoàn thành cai nghiện tự nguyện, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, chấp hành xong biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện trình báo UBND và CA cấp xã **
(K5 Đ62 và K1 Đ77 NĐ 116)

05 ngày

Trưởng Công an cấp xã nơi người sau cai nghiện ma túy cư trú hoặc nơi phát hiện hành vi vi phạm (đối với người không có nơi cư trú ổn định) có văn bản đề nghị áp dụng biện pháp QLSC nghiện ma túy

03 ngày

Hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị áp dụng biện pháp QLSC nghiện ma túy (Mẫu số 50 phụ lục II NĐ 116)
- Bản lý lịch tóm tắt của người bị đề nghị áp dụng biện pháp QLSC nghiện ma túy (Mẫu số 30 phụ lục II NĐ 116)
- Giấy xác nhận đã hoàn thành các chương trình cai nghiện hoặc chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở CNBB

Chủ tịch UBND cấp xã ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú hoặc nơi phát hiện hành vi vi phạm (đối với người không có nơi cư trú ổn định)

02 ngày

Chủ tịch UBND cấp xã ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú (Mẫu số 51 Phụ lục II NĐ 116)

Gửi

- Người sau cai nghiện hoặc đại diện gia đình
- Người đại diện theo pháp luật đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi.
- Trưởng Công an cấp xã.
- Công chức phụ trách công tác lao động Thương binh và xã hội cấp xã.

- Thời gian quản lý (K1, K2 Đ40 Luật PCMT):

- 01 năm đối với người đã hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện. Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; Người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi chấp hành xong QĐ đưa vào Cơ sở CNBB.
- 02 năm: Đối với người đã chấp hành xong QĐ đưa vào Cơ sở CNBB.
- Đối với trường hợp người trong thời gian QLSCN vắng không báo cáo thì thời gian vắng không được tính vào thời hạn quản lý sau cai nghiện.
- Trong thời gian QLSCN ma túy mà tái nghiện thì lập hồ sơ áp dụng biện pháp XLHC đưa vào cơ sở CNBB; không áp dụng đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi (theo K4 Đ32 Luật PCMT).

- Nội dung quản lý (K3 Đ40 Luật PCMT và Đ79, Đ80, Đ82, NĐ 116):

- Chủ tịch xã phân công tổ chức, cá nhân chịu trách QLGD, giúp đỡ
- Tư vấn, giúp đỡ chống tái nghiện
- Định kỳ, đề xuất xét nghiệm MT
- Nếu đối tượng thay đổi nơi cư trú, CA xã nơi chuyển đi thông báo cho CA xã nơi chuyển đến (5 ngày làm việc)

Chủ tịch UBND cấp xã cấp Giấy chứng nhận đã chấp hành xong Quyết định QLSC nghiện và đưa người bị quản lý ra khỏi danh sách QLSC nghiện ma túy tại nơi cư trú (Mẫu số 54 Phụ lục II NĐ 116)

* Theo Luật Phòng chống ma túy năm 2021 và Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết tại Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

** Đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi có nơi cư trú ổn định đã chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở CNBB mà không có gia đình đến đón thì Giám đốc cơ sở CNBB có trách nhiệm đưa về bàn giao tại gia đình hoặc UBND cấp xã nơi người sau cai nghiện cư trú (Mẫu số 47 Phụ lục II NĐ 116).

Trường hợp người sau cai nghiện từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi không rõ cha, mẹ, không có nơi nương tựa hoặc không xác định được nơi cư trú thì Giám đốc cơ sở CNBB báo cáo Giám đốc Sở LĐTBXH, lập hồ sơ đề nghị đưa đối tượng vào cơ sở bảo trợ xã hội nơi cơ sở CNBB đóng trụ sở (K1 Đ63 NĐ116).